

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2021/HS - ST

Ngày: 24 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai và bà Vũ Thị Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Luyến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thiện và bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2021/TLST - HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2021/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1969 tại phường A, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Khu dân cư T, phường A, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc Th (đã chết) và bà Dương Thị Đ; vợ là Nguyễn Thị M và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/3/2021 đến ngày 01/4/2021 bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Ninh Văn L và ông Nghiêm Công C – Đều là Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Bảo Chánh – Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương (Địa chỉ văn phòng luật sư: Số 309, đường Ngô Quyền, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương). Đều có mặt.

* *Người chứng kiến:*

- Ông Cao Văn C, sinh năm 1954; nơi cư trú: Khu dân cư T, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Anh Vũ Xuân Ch, sinh năm 1998; nơi cư trú: Khu dân cư T, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 11 giờ, ngày 30/3/2021, Nguyễn Văn L (là đối tượng nghiện ma túy) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen, biển kiểm soát 34C1- 43243 (xe thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn Tr là con trai của L) đi từ nhà đến khu dân cư T, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. L sử dụng điện thoại di động của L, bên trong lắp thẻ sim số 0376251163 gọi đến số điện thoại 0378043433 (L khai đây là số điện thoại của Th, L không rõ lai lịch, địa chỉ của Th) để hỏi mua 100.000 đồng tiền ma túy và thông báo cho Th biết L đang ở dốc T thuộc khu dân cư T, phường C, thành phố C. Th đồng ý bán ma túy cho L. Một lúc sau Th đi xe mô tô (L không nhớ biển kiểm soát xe) đến gặp L. L đưa cho Th 50.000 đồng và xin nợ 50.000 đồng, Th đồng ý nhận tiền và đưa cho L 02 gói ma túy đựng trong 01 vỏ bao thuốc lá. L cắt vỏ bao thuốc lá có chứa ma túy bên trong vào túi áo phía trước đang mặc rồi đi về nhà. Khoảng 12 giờ 05 phút cùng ngày, khi L đi đến đoạn đường thuộc khu dân cư T, phường C, thành phố Chí Linh thì bị lực lượng công an thành phố Chí Linh phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại túi áo phía trước bên trái đang mặc của L 01 vỏ bao thuốc lá màu xanh, nhãn hiệu 555, bên trong có 02 gói giấy màu vàng đều có kích thước 1 x 0,6 cm, bên trong các gói giấy đều chứa chất bột dạng cục màu trắng; thu giữ 01 điện thoại màu đen, mặt trước có chữ Itel, bên trong lắp sim số 0376251163 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen, biển kiểm soát 34C1- 43243.

Tại bản Kết luận giám định số 175/KLGĐ - PC09 ngày 02/4/2021, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Nguyễn Văn L gửi đến giám định tổng khối lượng là 0,175 gam là ma túy, loại Heroin (khối lượng hoàn lại 0,139 gam).

Tại bản cáo trạng số 73/CT- VKS- CL ngày 31/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như nêu trên, thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đối với mình là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và đề nghị tịch thu chiếc điện thoại của bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo xác định Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 13 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ

30/3/2021. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 0,139 gam ma túy, loại heroine và vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định cùng 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555, màu xanh; tịch thu phát mại súng quỹ nhà nước 01 điện thoại di động đã qua sử dụng màu đen, mặt trước có chữ Itel, bên trong lắp sim số 0376251163. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 05 phút ngày 30/3/2021, tại đoạn đường thuộc khu dân cư T, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn L có hành vi cất giấu trái phép tại túi áo phía trước bên trái đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá màu xanh, nhãn hiệu 555, bên trong có 02 gói giấy màu vàng đều có kích thước 1 x 0,6 cm, bên trong các gói giấy đều chứa chất bột dạng cục màu trắng có tổng trọng lượng 0,175 gam là ma túy, loại heroine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã cấu thành thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; không phải

chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận tội nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người nghiện ma túy, cất giấu ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân; bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo: 0,175 gam ma túy, loại heroine, sau khi giám định hoàn lại là 0,139 gam và vỏ bao gói mẫu là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555 màu xanh, phần đầu vỏ bao thuốc bị mất một phần là vật không có giá trị, nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đối với 01 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng màu đen, mặt trước có chữ ITEL, bên trong lắp thẻ sim số 0376251163 của bị cáo được bị cáo sử dụng làm phương tiện để liên lạc mua ma túy, bị cáo đề nghị tịch thu điện thoại, do vậy cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại trên theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với người đàn ông bị cáo khai tên Th là người bán ma túy cho bị cáo: Quá trình điều tra xác định chủ thuê bao số điện thoại 0378043433 là Bùi Hữu Th, sinh năm 1983; đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu dân cư L, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương, hiện đang vắng mặt tại địa phương, cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được với Th, chưa xác định được Th đang làm gì, ở đâu, nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Th, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ xử lý sau nên không xem xét.

Anh Nguyễn Văn Tr không biết bị cáo L sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen, biển kiểm soát 34C1- 43243 là tài sản thuộc sở hữu của anh để đi mua ma túy, chiếc xe không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh Tr và không đặt ra việc xử lý với anh Trường là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/3/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 0,139 gam ma túy, loại heroine và 02 mảnh giấy màu vàng hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 175/KLGD - PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555 màu xanh, phần đầu bao thuốc bị mất một phần. Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, màu đen, mặt trước có chữ Itel, số Imei 358625106877428, bên trong lắp sim số 0376251163, số seri sim 8984048000318824338.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/9/2021 giữa Công an thành phố Chí Linh và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Chí Linh;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hậu